

Việt Nam là một quốc gia ở Đông Nam Á có thời tiết nóng, ẩm, mưa nhiều và mưa theo mùa. Hai miền Bắc và miền Nam, thời tiết rất khác nhau. Miền Bắc có bốn mùa: xuân, hè, thu, đông. Mùa xuân trời ấm. Mùa hè trời nóng. Mùa thu trời mát và mùa đông trời lạnh. Miền Nam chỉ có hai mùa: mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11) và mùa khô (từ tháng 12 đến tháng 4). Thời tiết ở đây nóng cả năm.

\* ẩm : 습하다 \* miền : 지역 \* xuân : 봄 \* mùa khô : 건기

Việt Nam là nước nhiệt đới nên không có tuyết như Hàn Quốc. Thỉnh thoảng vào mùa đông ở một số khu núi cao có băng. Nhưng từ giữa tháng 12/2013 đến đầu tháng 3/2014, có ba lần tuyết rơi dày và nhiều ở Sa Pa - địa điểm du lịch nổi tiếng ở phía Bắc Việt Nam. Sở dĩ có điều này là vì không khí lạnh có trong nhiều ngày và nhiệt độ giảm sâu. Tuyết rơi làm những gia đình ở đây gặp không ít vất vả nhưng cũng hấp dẫn nhiều khách du lịch tới thăm để khám phá tuyết nhiệt đới.

\* nhiệt đới : 열대 \* băng : 얼음 \* rơi : 내리다 \* nhiệt độ : 기온, 온도

Ở Việt Nam, điện thoại bắt đầu phổ biến và có nhiều từ những năm 1990. Mã quốc gia Việt Nam là 84. Mã vùng Hà Nội là 04 và Thành phố Hồ Chí Minh là 08. Với điện thoại di động, các đầu số phổ biến là 090, 091, 093, 098, 016... Có một vài số điện thoại đặc biệt, chẳng hạn như: công an 113, cứu hỏa 114, cấp cứu 115 và 1080 khi cần hỏi thông tin như địa chỉ, nhà hàng, khách sạn... Nếu muốn gọi đi quốc tế, chỉ cần bấm mã nước, mã vùng và số điện thoại.

\* mã : 코드, 암호 \* vùng : 지역 \* cứu hỏa : 불을 끄다 \* bấm 누르다

Hiện nay ở Việt Nam điện thoại di động và Internet ngày càng phổ biến. Có khoảng 30,2 triệu người dùng di động và 30,8 triệu người sử dụng Internet. Những công ty cung cấp mạng di động và Internet uy tín là Viettel, VNPT, Mobiphone, FPT. Ở một số nơi công cộng như nhà hàng, bệnh viện, bưu điện đều vào được mạng Internet vì ở đó thường có wifi miễn phí.

\* cung cấp : 공급하다

Văn hóa ẩm thực của người Việt Nam có nhiều điểm thú vị. Người Việt Nam, nhất là ở thành phố, ít ăn sáng ở nhà và bữa sáng chỉ là bữa phụ. Họ thường ra ngoài ăn các món như: phở, mì, bánh... Bữa trưa và bữa tối mới là bữa chính. Những người đi làm thường không ăn trưa ở nhà mà ăn ở quán cơm bình dân, quán cơm văn phòng hoặc mang cơm đi. Buổi tối họ thường về nhà ăn cùng với gia đình. Bữa cơm của người Việt thường xuyên có rau, món mặn (thịt, cá, trứng) và canh. Trước khi ăn, người ít tuổi phải mời người lớn tuổi.

\* ẩm thực : 음식 \* phụ : 부차적인 \* họ : 그들 \* chính : 주요한 \* buổi tối : 저녁 \* canh : 국

Phở là một món ăn nổi tiếng của Việt Nam. Phở luôn luôn có bánh phở, nước dùng cùng thịt gà hoặc thịt bò. Bánh phở mềm và không dày. Nước dùng được nấu bằng xương bò và các gia vị. Phở phải ăn nóng mới ngon. Khi ăn, có thể thêm chanh, ớt. Người ta ăn phở cả sáng, trưa và tối mà không sợ béo. Phở rất bình dân nên giá không đắt. Ở các thành phố lớn có nhiều quán phở trên đường phố. Người nước ngoài khi đến Việt Nam cũng thích ăn phở.

\* bánh phở : 쌀국수 면 \* nước dùng : 국물, 육수 \* gà : 닭 \* mềm : 부드럽다 \* xương : 뼈 \* gia vị : 조미료 \* người ta : 사람들

Ở Việt Nam, tiền giấy có từ 100 đồng(d) đến 500.000đ và tiền xu có từ 200đ đến 5.000đ. Hiện nay, các tờ tiền giấy 100đ không được sử dụng, 200đ và 500đ cũng ít được dùng hơn. Mặt trước các tờ tiền giấy có hình Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mặt sau thường là hình những cảnh đẹp nổi tiếng của Việt Nam. Chẳng hạn như tờ 20.000đ là chùa Cầu - Hội An, 50.000đ là Huế, 100.000đ là Quốc Tử Giám, 200.000đ là Vịnh Hạ Long.

\* tiền xu: 동전 \* mặt : 면 \* Chủ tịch : (국가)주석

Trước đây, người Việt thích đi mua bán ở chợ vì có thể mặc cả thoải mái. Các loại hàng ở chợ rất phong phú như: thịt, cá, rau, hoa, quần áo... Có nhiều chợ rất nổi tiếng như: chợ Đồng Xuân - Hà Nội, chợ Đông Ba - Huế, chợ Bến Thành - Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, người Việt vẫn đi chợ nhưng họ cũng đến cả siêu thị và các trung tâm mua sắm. Ở đó, có những món ăn, đồ dùng trong nước và nước ngoài nên thuận tiện hơn ở chợ.

\* thói quen : 습관 \* mặc cả : 흥정하다 \* vẫn : 여전히 \* họ : 그들

Hàng năm, ở Việt Nam, thời gian đầu tháng 7 là thời gian rất quan trọng đối với học sinh trung học vì phải thi đại học. Những năm 1990 đến nửa đầu những năm 2000, học sinh thích thi vào các ngành kiến trúc, xây dựng. Vì sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ dễ xin việc hơn. Hiện nay, học sinh lại thích các ngành kinh doanh, kế toán, tin học hơn. Vì kinh tế Việt Nam đang thay đổi và ngày càng phát triển. Đa số học sinh, sinh viên đều chăm chỉ học ngoại ngữ với hy vọng sau này sẽ dễ tìm việc hơn.

\* quan trọng : 중요한 \* chăm chỉ : 열심히

Khi giao tiếp, để thuận tiện cho việc trao đổi thông tin riêng, nhiều người Việt thường dùng danh thiếp. Danh thiếp của người Việt rất đơn giản. Phía trên, bên trái thường là logo nơi làm việc, bên phải thường là tên công ty, trường học hoặc bệnh viện... Phía dưới, bên trái thường là địa chỉ, số điện thoại cố định nơi làm việc. Còn bên phải thường là số điện thoại di động và địa chỉ email. Ở giữa tờ danh thiếp thường có tên, công việc hay chức vị của người đó.

\* trao đổi : 교환하다, 교류하다 \* bên : 쪽 \* danh thiếp : 명함 \* chức vị : 직위

Festival Huế đầu tiên có tên là Festival Việt-Pháp được tổ chức năm 1992. Cho đến năm 2000 thì đổi tên là Festival Huế. Festival Huế được tổ chức 2 năm một lần, được tổ chức tại Huế vào các năm chẵn. Đây là một trong những Festival lớn ở Việt Nam, Festival Huế có nhiều chương trình biểu diễn nghệ thuật.

\* tổ chức : 조직, 개최하다 \* chẵn : 짝수 \* biểu diễn nghệ thuật : 예술공연

Người Việt Nam rất thích thể thao. Trong đó, họ thích bóng đá nhất. Mỗi khi có những trận bóng đá quan trọng, nhiều người Việt Nam cùng nhau ngồi xem bóng đá ở các quán ăn, quán cà phê hay ở nhà. Người Việt Nam không những thích xem bóng đá mà còn rất thích chơi bóng đá.

\* họ : 그들 \* trận : 경기 \* quan trọng : 중요한

Vịnh Hạ Long là một vịnh nhỏ nằm ở biển Đông Bắc Việt Nam, có phong cảnh đẹp với gần 2 nghìn hòn đảo lớn nhỏ. "Hạ Long" có nghĩa là 'rồng xuống'. Vịnh Hạ Long là nơi du lịch nổi tiếng ở Việt Nam được nhiều du khách yêu thích. Đến Vịnh Hạ Long, du khách thường đi tàu để ngắm cảnh.

\* vịnh : 만(灣) \* hòn đá : 섬 \* nghĩa : 의미, 뜻 \* rồng : 용

Việt Nam có nhiều loại phương tiện đi lại. Trong đó, xe máy là một phương tiện đi lại phổ biến nhất. Gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế, số xe ô tô càng ngày càng tăng. Ở một số thành phố lớn bắt đầu có nhiều xe buýt nội thành. Một số phương tiện đi lại như xe đạp, xích lô thì ngày càng ít đi, còn xe ôm thì nhiều người vẫn thích vì giá rẻ và nhanh.

\* nội thành : 시내 \* một số : 일부 \* xích lô : 썩로 \* vẫn : 여전히

Bản đồ Việt Nam có hình giống chữ S với khoảng cách từ bắc xuống nam dài khoảng 1.650 km. Do đó, ở Việt Nam việc "ra bắc vào Nam" không dễ lắm. Ví dụ, có nhiều cách để đi từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh. Đi bằng máy bay là cách nhanh nhất, chỉ mất khoảng 2 tiếng nhưng đắt tiền; nếu đi bằng xe ô tô hoặc xe buýt thì mất khoảng 35 đến 40 giờ với tốc độ trung bình là 50 km; còn đi bằng xe lửa thì nhanh nhất cũng mất khoảng 29 tiếng.

\* bản đồ : 지도 \* ví dụ : 예를 들면 \* tốc độ trung bình : 평균속도

Tên đường của Việt Nam thường được đặt theo tên những người nổi tiếng trong lịch sử và văn hóa Việt Nam. Ở Việt Nam, địa chỉ được viết theo thứ tự bắt đầu bằng số nhà, sau đó là tên đường, quận, thành phố và cuối cùng là tên nước. Ví dụ, một địa chỉ được viết là: số 21, đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Nha Trang.

\* thứ tự : 순서 \* ví dụ : 예를 들면

• Hà Nội là thủ đô của Việt Nam.

하노이는 베트남의 수도이다.

• Hà Nội nằm ở phía Bắc Việt Nam.

하노이는 베트남 북부에 위치해 있다.

• Tên Hà Nội có nghĩa là "thành phố trong sông".

하노이는 '강 안의 도시'라는 의미이다.

• Ở Hà Nội có những địa điểm du lịch nổi tiếng

như: Văn Miếu, Lăng Bác, Hồ Hoàn Kiếm.

하노이에는 문묘, 호찌민묘, 호안끼엠 호수와 같은 유명 관광지들이 있다.

\* nghĩa : 의미, 뜻 \* sông : 강 \* lăng : 묘(墓) \* hồ : 호수

• Huế nằm ở miền Trung Việt Nam.

후에는 베트남 중부에 위치해 있다. • Huế là thủ đô của Triều Nguyễn, vương triều cuối cùng của Việt Nam.

후에는 베트남 마지막 왕조인 응우옌 왕조의 수도였다.

• Festival Huế được tổ chức 2 năm một lần vào các năm chẵn.

후에 축제는 2년에 1번 짝수 년도에 개최된다.

\* miền : 지역 \* (vương) triều : 왕조 \* tổ chức : 조직, 개최하다 \* chẵn : 짝수

- Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở phía Nam Việt Nam. 호찌민시는 베트남 남쪽에 위치해 있다.
- Đây là trung tâm kinh tế lớn nhất của Việt Nam. 호찌민시는 베트남 최대의 경제의 중심지이다.
- Thành phố Hồ Chí Minh trước kia được gọi là Sài Gòn. Đến năm 1976, tên thành phố này được đổi theo tên của chủ tịch nước đầu tiên là Hồ Chí Minh. 호찌민시는 이전에 사이곤으로 불리었다. 1976년에 이르러 베트남 초대 주석인 호찌민의 이름을 따서 도시명을 개칭했다.

\* chủ tịch : (국가)주석

- Từ năm 2013 dân số Việt Nam đã hơn 90 triệu. 베트남 인구는 2013년부터 9천만을 넘어섰다.
- Việt Nam là quốc gia có dân số đứng thứ 14 trên thế giới. 베트남은 전 세계에서 14번째로 인구가 많은 국가이다.
- Tỷ lệ giới tính nam ngày càng tăng. 남성 비율이 나날이 증가하고 있다.
- Tỷ lệ trẻ em giảm mạnh và số người già tăng nhanh. 어린이 비율은 크게 감소하고, 고령자 수는 빠르게 증가하고 있다.

\* dân số : 인구 \* tỷ lệ : 비율 \* giới tính : 성, 성별 \* trẻ em : 어린이

Y học cổ truyền Việt Nam thường chữa bệnh bằng cách dùng thuốc Bắc và thuốc Nam. Trong đó, thuốc Bắc là cách gọi ở Việt Nam đối với các loại thuốc được sử dụng trong y học cổ truyền của Trung Quốc, còn thuốc Nam là thuốc theo y học cổ truyền Việt Nam. Đặc biệt, thuốc Nam thường được làm từ những nguyên liệu là các loại cây cỏ dễ tìm ở xung quanh.

\* y học cổ truyền : 전통의학 \* nguyên liệu : 원료 \* cây cỏ : 초목

Nhà ở Việt Nam thường là nhà riêng hoặc nhà chung cư. Nhà riêng thường được xây dựng ba đến bốn tầng. Tầng một có phòng khách, nhà bếp. Các tầng khác thường có hai phòng ngủ và nhà vệ sinh. Gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế, nhiều căn hộ chung cư với đầy đủ tiện nghi đã và đang được xây dựng nhiều ở các thành phố lớn. Ở Việt Nam có thể dễ dàng tìm được nhà cho thuê hoặc người muốn thuê nhà qua mục quảng cáo của các báo. Người thuê nhà thường phải trả trước cho chủ nhà ba hoặc sáu tháng tiền thuê nhà.

\* tầng : 층 \* tiện nghi : 편의시설 \* mục : 항목

### Tìm khách sạn ở Hà Nội (하노이 소재 호텔 찾기)

Đi với mục đích  Kinh doanh / công tác  Vui chơi / giải trí  
 목적  사업 / 업무  휴양 / 오락

Ngày nhận phòng(체크인)  Ngày trả phòng(체크아웃)   
 Ngày(일)  Tháng(월)  Ngày(일)  Tháng(월)

Tôi chưa có ngày cụ thể (구체적 날짜 미정)

Khách  2 người lớn (1 phòng)   
 (고객) 성인 2명 (1실)

(검색) **Tìm**

Văn Miếu được xây dựng vào năm 1070 dưới thời vua Lý Thánh Tông. Văn Miếu - Quốc Tử Giám không chỉ là nơi thờ Khổng Tử mà còn là trường học dành cho con vua. Năm 1076, vua Lý Nhân Tông cho xây trường Quốc Tử Giám phía sau Văn Miếu. Khi mới xây dựng, trường chỉ dành riêng cho con vua và con những người có quyền lớn. Đến năm 1253, vua Trần Thái Tông cho những người học xuất sắc vào học. Ngày nay Văn Miếu - Quốc Tử Giám là một điểm du lịch rất nổi tiếng được nhiều người tìm đến ở Hà Nội.

\* vua : 왕 \* thờ : 제사지내다, 예를 올리다 \* ngày nay : 오늘날

Được xây dựng vào tháng 10 năm 1896, Quốc Học - Huế là trường trung học phổ thông có lịch sử lâu thứ ba tại Việt Nam. Đầu tiên trường có tên là Quốc Học, sau đó được đổi tên vài lần và đến năm 1956 thì lấy lại tên Quốc Học cho đến ngày hôm nay. Trường rất tự hào bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã học ở đây, không những thế trường còn đào tạo ra rất nhiều người giỏi cho đất nước.

\* chủ tịch : 주석 \* so với : ~와 비교해서

Người Việt Nam thường làm “lễ Đầy tháng” khi em bé tròn một tháng tuổi, để chúc mừng em bé đã tránh được những việc không may mắn. Vào tháng đầu tiên này, mọi người trong gia đình phải đặc biệt chú ý đến sức khỏe của em bé vì em bé khi đó còn rất yếu. Mọi người cũng tin là, nếu sau một tháng mà không gặp vấn đề gì thì khi lớn lên em bé sẽ có sức khỏe tốt. Trong khoảng một tháng này, cả mẹ và em bé đều không ra ngoài và cũng không gặp những người khác. Vì thế, “Lễ đầy tháng” cũng là dịp để lần đầu tiên gia đình giới thiệu em bé với người ngoài.

\* lễ : 의식 \* chúc mừng : 축하하다 \* em bé : 아기 \* tránh : 피하다

Xông đất là một phong tục cổ truyền của ngày tết Nguyên đán Việt Nam. Theo đó, chủ nhà sẽ tìm và nhờ một người quen đến nhà đầu tiên trong năm mới, vào đêm ngày 30 hoặc sáng ngày một Tết. Đó phải là người được cho là hợp tuổi với chủ nhà, thoải mái và đạo đức tốt. Người Việt Nam tin là nếu được một người như vậy đến Xông đất cho nhà mình thì sẽ có một năm mới gặp nhiều may mắn và mọi việc sẽ được tốt đẹp. Vì vậy, đến cuối năm là mọi người thường sẽ tìm xem trong số những người thân và người mà mình quen biết có người nào như vậy không để nhờ sang nhà Xông đất trong năm mới.

\* phong tục : 풍속 \* tết Nguyên đán : 설 \* hợp : 맞는, 어울리는

Đa số người Việt Nam thích uống cà phê và trà hàng ngày. Ngoài những quán cà phê trong nhà bình thường, ở Việt Nam còn có một kiểu quán cà phê rất thú vị đó là những quán cà phê vỉa hè. Quán cà phê vỉa hè có ở khắp các thành phố lớn nhỏ của Việt Nam. Đồ uống ở đây ngon mà giá thì lại rất rẻ. Ở đó mọi người có thể vừa uống cà phê, uống trà... vừa nhìn cảnh đường phố đông vui. Vì thế, rất nhiều người Việt Nam ưa thích và tìm đến những quán cà phê vỉa hè.

\* vỉa hè : 거리, 보도 \* kiểu : 모양, 형태

Nằm ở địa chỉ 125 Hai Bà Trưng Quận 1, bưu điện trung tâm thành phố Hồ Chí Minh mang phong cách Gothic do một nhà kiến trúc người Pháp xây dựng vào năm 1886. Với một kiến trúc đặc biệt, bưu điện được xem như một địa điểm đáng tự hào của người dân thành phố này. Vì vậy, nơi đây không chỉ là một bưu điện bình thường mà còn là một điểm đến du lịch rất nổi tiếng đối với du khách trong nước và ngoài nước khi đến thành phố Hồ Chí Minh.

\* do : ~에 의해서 \* phong cách : 양식 \* đáng : ~할 만한, ~할 가치가 있는

Hội An là một thành phố của Quảng Nam, cách thành phố Đà Nẵng (thành phố lớn nhất ở miền Trung) khoảng 30 km về phía Nam. Vào thế kỷ 17 và 18, Hội An là một cảng quốc tế rất lớn, là nơi đến của những nhà kinh doanh đến từ Nhật Bản, Trung Quốc và các nước khác trên thế giới. Hiện nay, Hội An được biết đến như là một địa điểm du lịch hấp dẫn ở Việt Nam, được rất nhiều khách du lịch nước ngoài tìm đến và ưa thích. Nơi đây nổi tiếng bởi những kiến trúc có lịch sử hàng trăm năm, những trò chơi cổ truyền được giữ lại. Năm 1999, Hội An đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

\* miền : 지방, 지역 \* thế kỷ : 세기 \* di sản văn hóa thế giới : 세계문화유산

Cách sử dụng từ giữa hai miền Bắc và miền Nam có rất nhiều sự khác nhau thú vị. Những điểm khác nhau này làm cho tiếng Việt ngày càng phong phú hơn. Trong cách sử dụng từ, có rất nhiều từ giống nhau về nghĩa nhưng cách nói thì lại khác nhau. Chẳng hạn như, miền Bắc gọi “bố” thì miền Nam gọi “ba”, miền Bắc bảo “muộn” còn miền Nam cho là “trễ”. Miền Bắc nói “béo” thì miền Nam lại cho là “mập”. Ngoài ra, trong cách sử dụng từ còn có trường hợp cách nói giống nhưng nghĩa lại khác nhau như từ “ôm”, người Bắc nghĩ là “bị đau”, nhưng người Nam dùng với nghĩa là “gây”.

\* miền : 지역, 지방 \* nghĩa : 의미

Trung thu là một trong những ngày tết lớn ở Việt Nam. Vào đêm Trung thu, người Việt Nam thường chuẩn bị nhiều thức ăn ngon như trà, bánh Trung thu, rượu, trái cây... Mọi người sẽ vừa ăn uống, vừa kể cho nhau nghe những câu chuyện đã có từ rất lâu. Trung thu ở Việt Nam cũng được xem như một ngày tết lớn dành cho trẻ em. Trẻ em rất thích ngày tết này vì sẽ được người lớn tặng đèn Trung thu và nhiều bánh kẹo ngon. Các em sẽ mang đèn Trung thu đi chơi với các bạn trong khu phố và xem múa sư tử. Cũng trong dịp này, mọi người thường tặng bánh Trung thu cho nhau.

\* tết : 명절 \* trẻ em : 어린이 \* múa sư tử : 사자춤

Cách đọc số điện thoại của người Việt Nam cũng khác với cách đọc con số bình thường. Ví dụ, với số điện thoại 0912345678, người Việt Nam thường đọc theo cách là đọc bốn số đầu tiên, nghỉ một chút rồi đọc ba số tiếp theo, nghỉ một chút rồi đọc ba số còn lại. Với số 123, nếu cách đọc bình thường là “Một trăm hai mươi ba” thì cách đọc trong số điện thoại là “Một hai ba”. Vì vậy, với số điện thoại trên, chúng ta phải đọc là “Không chín một hai, ba bốn năm, sáu bảy tám”.

\* tiếp theo : 계속